Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Thời gian ký: 21/08/2020 15:00:59 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 77 /2020/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 12 năm 2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 12 năm 2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 12 năm 2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2020/NĐ-CP), bao gồm:

a) Chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu;

b) Chế độ công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp;

c) Chế độ báo cáo của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp và tổ chức lưu ký trái phiếu.

2. Doanh nghiệp phát hành là công ty đại chúng, tổ chức kinh doanh chứng khoán ngoài việc tuân thủ quy định của Thông tư này phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 163/2018/NĐ-CP) và Nghị định số 81/2020/NĐ-CP.

2. Tổ chức tư vấn phát hành, đấu thầu, đại lý, bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp; tổ chức lưu ký trái phiếu doanh nghiệp.

3. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

4. Các tổ chức và cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc phát hành, đăng ký, lưu ký, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.

Chương II

CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mục 1

Công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu

Điều 3. Công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước thực hiện công bố thông tin trước đợt phát hành cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Khoản 9 và Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 81/2020/NĐ-CP. Bản công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu phải được người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của doanh nghiệp ký và đóng dấu của doanh nghiệp phát hành.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế gửi nội dung công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP.

2. Khi gửi nội dung công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Khoản 1 Điều này, doanh nghiệp phát hành trái phiếu gửi kèm theo thông tin theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này để Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

Điều 5. Công bố thông tin định kỳ

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP và Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 81/2020/NĐ-CP. Khi gửi nội dung công bố thông tin định kỳ cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, doanh nghiệp phát hành trái phiếu gửi kèm theo thông tin theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này để Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

2. Việc công bố thông tin định kỳ được thực hiện theo năm tài chính, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng;

b) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm.

Điều 6. Công bố thông tin bất thường và công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu

1. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước công bố thông tin về việc thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với trái phiếu kèm chứng quyền, thực hiện mua lại trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu gửi kèm theo thông tin theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này để Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

Mục 2

Công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp

Điều 7. Công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán

1. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP như sau:

a) Nội dung công bố thông tin về kết quả phát hành, công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu gồm các thông tin doanh nghiệp phát hành gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo mẫu tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian công bố thông tin chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ khi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhận được thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

b) Nội dung công bố thông tin bất thường gồm các thông tin doanh nghiệp phát hành gửi đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP. Thời gian công bố thông tin chậm nhất sau 01 ngày làm việc kể từ khi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nhận được thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

2. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổng hợp và công bố thông tin về tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp các nội dung sau:

a) Đối với phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước:

- Số lượng đợt phát hành trái phiếu, tổng số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong kỳ, tổng khối lượng phát hành trong kỳ;

- Tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ, gồm: tên doanh nghiệp phát hành, tên/mã trái phiếu (nếu có), ngày phát hành, khối lượng, mệnh giá, ngày đáo hạn, phương thức trả lãi (cố định hoặc thả nổi), điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu (nếu có);

- Số lượng đợt chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, việc thực hiện quyền mua cổ phần đối với trái phiếu kèm chứng quyền, việc mua lại trái phiếu trước hạn và hoán đổi trái phiếu trong kỳ báo cáo.

b) Đối với phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế:

- Số đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế trong kỳ, khối lượng trái phiếu phát hành, thị trường phát hành;

- Tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ gồm: tên doanh nghiệp phát hành; tên/mã trái phiếu (nếu có), ngày phát hành, khối lượng, ngày đáo hạn.

Chương III
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 8. Báo cáo của tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu

1. Tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm về việc tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 81/2020/NĐ-CP. Báo cáo gồm những nội dung sau:

a) Số lượng hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ, khối lượng phát hành thành công trong kỳ;

b) Việc tuân thủ quy định về điều kiện và hồ sơ phát hành trái phiếu của các hợp đồng tư vấn phát hành đã thực hiện trong kỳ theo quy định tại Nghị định số 163/2018/NĐ-CP và Nghị định số 81/2020/NĐ-CP.

2. Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo: Tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu gửi báo cáo giấy và điện tử về địa chỉ Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính, 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (email: baocaotpdn.tcnh@mof.gov.vn); đối với tổ chức tư vấn là công ty chứng khoán đồng gửi báo cáo giấy về địa chỉ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 234 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội.

3. Thời hạn báo cáo:

a) Đối với báo cáo 06 tháng, chậm nhất là ngày 31 tháng 7 hàng năm;

b) Đối với báo cáo năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 1 năm tiếp theo.

Điều 9. Báo cáo của tổ chức lưu ký trái phiếu

1. Tổ chức lưu ký trái phiếu có trách nhiệm báo cáo về kết quả giao dịch trái phiếu và tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 81/2020/NĐ-CP. Nội dung báo cáo theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nơi nhận, hình thức và phương thức báo cáo:

a) Tổ chức lưu ký trái phiếu gửi thông tin về kết quả giao dịch trái phiếu theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (email: traiphieudoanhnghiep@hnx.vn);

b) Tổ chức lưu ký trái phiếu gửi thông tin định kỳ về tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ bằng hình thức văn bản giấy và văn bản

điện tử đến địa chỉ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội (email: traiphieudoanhnghiep@hnx.vn).

3. Thời hạn báo cáo:

a) Trong vòng 01 ngày làm việc sau khi hoàn tất giao dịch chuyển nhượng trái phiếu, tổ chức lưu ký trái phiếu gửi thông tin về kết quả giao dịch theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Chậm nhất là ngày làm việc thứ 05 của tháng tiếp theo đối với báo cáo tháng, chậm nhất là ngày làm việc thứ 10 tháng đầu tiên của quý sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 1 năm sau đối với báo cáo năm, tổ chức lưu ký trái phiếu cung cấp thông tin định kỳ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 10. Báo cáo định kỳ của Sở Giao dịch chứng khoán

1. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình phát hành, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 81/2020/NĐ-CP; đối với báo cáo 06 tháng và báo cáo năm có thêm các nội dung sau:

a) Vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm trong nội dung công bố thông tin định kỳ của doanh nghiệp phát hành quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP;

b) Khối lượng trái phiếu phát hành trong kỳ của từng doanh nghiệp phát hành;

c) Tổng khối lượng trái phiếu lưu ký tại thời điểm cuối kỳ theo báo cáo của các tổ chức lưu ký trái phiếu;

d) Đánh giá, nhận xét về tình hình phát hành, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp trong kỳ.

2. Nơi nhận, hình thức và phương thức báo cáo: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội gửi báo cáo giấy và điện tử về địa chỉ Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính, 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (email: baocaotpdn.tcnh@mof.gov.vn).

3. Thời hạn báo cáo:

a) Đối với báo cáo tháng, chậm nhất là ngày 10 của tháng sau;

b) Đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý sau; riêng đối với báo cáo 06 tháng, chậm nhất là ngày 30 tháng 9;

c) Đối với báo cáo năm, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày 29 tháng 4 năm sau.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2020.

2. Doanh nghiệp phát hành trái phiếu trước khi Nghị định số 81/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (nếu có) theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Thông tư này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, các doanh nghiệp phát hành, tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu, tổ chức lưu ký trái phiếu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình tiếp nhận, tổng hợp công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành và báo cáo của tổ chức lưu ký, trường hợp thực hiện chế độ công bố thông tin và báo cáo chưa đúng quy định hoặc có thông tin bất thường, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chủ động báo cáo cho Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương & các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCNH(200b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

Phụ lục I

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ TRÊN CHUYÊN TRANG THÔNG TIN

(Kèm theo Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 1.1. Phát hành tại thị trường trong nước

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	...., ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu (ngày...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp
   - Tên doanh nghiệp:
   - Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
   - Loại hình doanh nghiệp:
   - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
   - Địa chỉ trụ sở chính:
   - Thông tin liên lạc:
2. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:
   - Tên/ Mã trái phiếu (nếu có);
   - Tổng giá trị trái phiếu phát hành;
   - Kỳ hạn;
   - Mệnh giá;
   - Ngày phát hành;
   - Ngày đáo hạn;
3. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu
4. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu
5. Phương thức thực hiện quyền (trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền)
6. Cam kết về đảm bảo (trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo)
7. Điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (nếu có).
8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành:

- Tổ chức tư vấn hồ sơ phát hành trái phiếu (tên tổ chức tư vấn, địa chỉ, thông tin liên lạc);
- Tổ chức bảo lãnh phát hành, đại diện người sở hữu trái phiếu, đại lý quản lý tài sản bảo đảm, v.v (nếu có).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 1.2. Phát hành ra thị trường quốc tế

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu (ngày...) như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp
   - Tên doanh nghiệp:
   - Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
   - Loại hình doanh nghiệp:
   - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
   - Địa chỉ trụ sở chính:
   - Thông tin liên lạc:
2. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:
   - Khối lượng trái phiếu phát hành
   - Kỳ hạn
   - Mệnh giá
   - Đồng tiền phát hành
   - Ngày phát hành
   - Ngày đáo hạn
3. Thị trường, địa điểm phát hành:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục II

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH TRÊN CHUYÊN TRANG THÔNG TIN

(Kèm theo Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 2.1: Công bố thông tin về tình hình tài chính

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp
   - Tên doanh nghiệp:
   - Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
   - Loại hình doanh nghiệp:
   - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
   - Địa chỉ trụ sở chính:
   - Thông tin liên lạc:
2. Tình hình tài chính
   - Kỳ báo cáo: 6 tháng/ năm (từ ngày... đến ngày...)
   - Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Vốn chủ sở hữu - Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu - Dư nợ TPDN phát hành riêng lẻ/ vốn chủ sở hữu - Lợi nhuận sau thuế - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE) - Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành		

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 2.2. Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp
   - Tên doanh nghiệp:
   - Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
   - Loại hình doanh nghiệp:
   - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
   - Địa chỉ trụ sở chính:
   - Thông tin liên lạc:
2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

Kỳ báo cáo: 6 tháng/ năm (từ ngày ... đến ngày ...)

STT	Tên/ Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Khối lượng phát hành (VNĐ)	Kỳ hạn trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
							Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu 2.3: Báo cáo tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân nguồn vốn huy động từ phát hành trái phiếu xanh

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng vốn từ nguồn phát hành trái phiếu xanh như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực kinh doanh chính:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Thông tin liên lạc:

2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại ...

- Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu:
- Mục đích sử dụng vốn: (Thông tin cụ thể về dự án đầu tư sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh)
- Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu:

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân

Kỳ báo cáo: từ ngày... đến ngày ...

STT	Dự án sử dụng sử dụng vốn đầu tư từ trái phiếu xanh	Phương án phát hành		Thực tế	
		Ngày giải ngân	Khối lượng giải ngân	Ngày giải ngân	Khối lượng giải ngân
	- Dự án A				
	- Dự án B				
	...				
	Tổng				

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục III

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN, MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN VÀ HOÁN ĐỔI TRÁI PHIẾU

(Kèm theo Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 3.1. Công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
———	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	...., ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp
   - Tên doanh nghiệp:
   - Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
   - Loại hình doanh nghiệp:
   - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
   - Địa chỉ trụ sở chính:
   - Thông tin liên lạc:
2. Kết quả thực hiện chuyển đổi

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện chuyển đổi
   - Tên/Mã trái phiếu được chuyển đổi
   - Mệnh giá
   - Kỳ hạn
   - Ngày phát hành
   - Khối lượng trái phiếu phát hành

2.2. Kết quả thực hiện chuyển đổi
   - Ngày chốt danh sách trái chủ
   - Ngày thực hiện chuyển đổi
   - Số lượng trái phiếu được chuyển đổi
   - Tổng giá trị trái phiếu được chuyển đổi theo mệnh giá trái phiếu
   - Thời gian lưu ký, niêm yết, giao dịch trái phiếu chuyển đổi
   - Các văn bản đề nghị lưu ký, niêm yết, giao dịch (nếu có).

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 3.2. Công bố thông tin về trái phiếu kèm chứng quyền

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp
   - Tên doanh nghiệp:
   - Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
   - Loại hình doanh nghiệp:
   - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
   - Địa chỉ trụ sở chính:
   - Thông tin liên lạc:
2. Kết quả thực hiện quyền

2.1. Thông tin trái phiếu thực hiện quyền
   - Tên/Mã trái phiếu
   - Mệnh giá
   - Kỳ hạn
   - Ngày phát hành
   - Khối lượng trái phiếu phát hành

2.2. Kết quả thực hiện quyền
   - Ngày chốt danh sách trái chủ
   - Ngày thực hiện quyền
   - Số lượng chứng quyền phát hành
   - Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu
   - Khối lượng trái phiếu đã thực hiện quyền

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 3.3. Công bố thông tin về mua lại trái phiếu trước hạn

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	...., ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả mua lại trái phiếu trước hạn như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Thông tin liên lạc:

2. Kết quả mua lại trái phiếu trước hạn

STT	Tên/Mã trái phiếu (nếu có)	Mệnh giá	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Khối lượng phát hành	Khối lượng mua lại (theo mệnh giá)	Ngày thực hiện	Khối lượng còn lại sau khi mua lại

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 3.4. Công bố thông tin về hoán đổi trái phiếu

TÊN DOANH NGHIỆP
———

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14/8/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 9/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) công bố thông tin kết quả hoán đổi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Số ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Thông tin liên lạc:

2. Kết quả hoán đổi trái phiếu

STT	**Ngày hoán đổi**	**Tỷ lệ hoán đổi**	**Trái phiếu bị hoán đổi**					**Trái phiếu được hoán đổi**				
			Tên/ Mã TP (nếu có)	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Giá TP bị hoán đổi	Khối lượng bị hoán đổi	Tên/ Mã TP (nếu có)	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Giá TP bị hoán đổi	Khối lượng được hoán đổi

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

(Kèm theo Thông tư số 77/2020/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 4.1: Kết quả giao dịch trái phiếu

TÊN TỔ CHỨC LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

Kết quả giao dịch trái phiếu

- Ngày giao dịch:
- Tổng khối lượng giao dịch:
- Chi tiết kết quả giao dịch như sau:

Đơn vị: trái phiếu

STT	Tên/ Mã trái phiếu (nếu có)	Tổ chức phát hành	Ngày phát hành	Kỳ hạn	Mệnh giá (VNĐ)	Nhà đầu tư bán trái phiếu (*)						Nhà đầu tư mua trái phiếu (*)						Tổng số lượng trái phiếu chuyển quyền sở hữu	Số lượng nhà đầu tư sau khi hoàn tất giao dịch
						Cá nhân	NHTM	Công ty chứng khoán	Quỹ đầu tư	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác	Cá nhân	NHTM	Công ty chứng khoán	Quỹ đầu tư	Doanh nghiệp bảo hiểm	Tổ chức khác		
1	A																		
2	B																		
...	...																		
	Tổng																		

(*) Số lượng trái phiếu nhà đầu tư thực hiện chuyển quyền sở hữu

NGƯỜI LẬP BIỂU **NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 4.2. Báo cáo định kỳ tình hình đăng ký, lưu ký và thanh toán gốc, lãi trái phiếu

TÊN TỔ CHỨC LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

Tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu trong kỳ

Kỳ báo cáo tháng/ quý/ năm

STT	Tổ chức phát hành	Tên/Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Khối lượng trái phiếu đăng ký, lưu ký trong kỳ (VNĐ)		Khối lượng trái phiếu đăng ký, lưu ký tại thời điểm cuối kỳ (VNĐ)	
				Đăng ký	Lưu ký	Đăng ký	Lưu ký
1	TCPH A						
Tổng A							
2	TCPH B						
Tổng B							
3	TCPH C						
Tổng C							
...							
Tổng cộng							

Ngày... tháng .... năm....

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu trong kỳ

Kỳ báo cáo tháng/ quý/ năm:

STT	Tên/Mã trái phiếu	Số lượng đăng ký	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Ngày thực thanh toán	Tỷ lệ thanh toán/ trái phiếu	Tiền lãi thanh toán (VNĐ)	Tiền gốc thanh toán (VNĐ)	Tổng lãi và gốc (VNĐ)
Tổ chức phát hành A											
Tổng A											
Tổ chức phát hành B											
Tổng B											
...											
Tổng cộng											

Ngày... tháng .... năm....

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

Số lượng nhà đầu tư sở hữu trái phiếu theo từng tên/mã trái phiếu

Kỳ báo cáo tháng/ quý/ năm:

STT	Tổ chức phát hành	Tên/Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Số lượng nhà đầu tư trong nước		Số lượng nhà đầu tư nước ngoài	
				Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức
1	TCPH A						
2	TCPH B						
...	TCPH N						

Ngày... tháng .... năm....

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)